TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2026/HS -ST
Ngày:06/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hiển

Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 14/2026/QĐ-TA ngày 06 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/5/1997 tại Thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú: Số A T, phường H, Thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 12/77 (số nhà B ngõ G) A, phường A, Thành phố Hải Phòng; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo hiện chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1-Huế) xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 11/11/2025 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Lục T1, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Tổ D, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ và ông Hoàng Lục T1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Ngày 08/7/2025, ông T1 gọi điện cho Đ để hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì Đ trả lời sẽ đến nhà ông T1 trao đổi trực tiếp, không trao đổi qua điện thoại. Đến chiều cùng ngày, Đ đi đến nhà của ông T1 tại tổ D, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp ông T1. Tại đây, Đ và ông T1 thỏa thuận Đ cho ông T1 vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trả trong 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) gồm tiền gốc 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), tương ứng lãi suất 01%/01 ngày (365%/năm). Đ đã trừ trước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phí dịch vụ di chuyển để thu tiền cùng với 02 ngày tiền lãi, tiền gốc là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ đưa 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền mặt cho ông T1.

Trong các ngày 09/7/2025; 10/07/2025 và ngày 11/7/2025, Đ đến nhà của ông T1 thu thêm 03 ngày với tổng số tiền 750.000 đồng (B1 trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền ông T1 trả cho Đ 05 ngày với số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Do thấy đóng lãi cho Đ cao hơn lãi suất ngân hàng nên ông T1 không đóng tiền nữa mà đến Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc. Hiện ông T1 còn nợ Đ số tiền 4.000.000 (bốn triệu đồng) tiền gốc.

Ngày 25/9/2020, Nguyễn Thành Đ bị Tòa án nhân dân Thành phố Huế (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế) xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo bản án số 212/2020/HS-ST, Đ đã thi hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung, chưa nộp xong tiền thu lợi bất chính 201.773.000 đồng, do đó chưa được xóa án tích.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

Số tiền 1.750.000 đồng là số tiền Đ tự nguyện giao nộp và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 053650691612266 đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh lưu giữ chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 85/CT-VKSKV12 ngày 21 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ tội " *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại Khoản 1, Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi một phần quan điểm truy tố đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 đối với bị cáo Đ do bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính; đề nghị Hội đồng xét

xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 201; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 053650691612266 không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị hoàn trả cho bị cáo Đ.

Biện pháp tư pháp: Bị cáo Đ phải hoàn trả tiền thu lợi bất chính 736.301 đồng cho ông Hoàng Lục T1; tịch thu sung ngân sách số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự và số tiền gốc bị cáo cho ông T1 vay 5.000.000 đồng, theo đó buộc ông Hoàng Lục T1 phải nộp 4.000.000 đồng tiền gốc vay từ Đ nhưng chưa trả để sung ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Đ nộp số tiền gốc đã nhận từ ông T1 1.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự mà bị cáo Đ đã thu của của ông T1.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Lục T1 vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử thấy rằng ông T1 đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, truy tố; việc vắng mặt của ông T1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận như sau:

Với mục đích cho vay lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính, ngày 08/7/2025, tại tổ D, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành Đ cho ông Hoàng Lục T1 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 50.000 đồng/01 ngày, lãi suất 01%/01 ngày, tương đương 365%/năm, gấp 18.25 lần so với mức lãi suất theo quy định pháp luật; Đ đã thu lợi bất chính là 736.301 đồng (gồm 500.000 đồng tiền phí và 236.301 đồng tiền lãi vượt mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự).

Ngày 25/9/2020, Nguyễn Thành Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Huế) xử phạt về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Bản án số 212/2020/HS-ST, Đ đã thi hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung, chưa nộp xong tiền thu lợi bất chính 201.773.000 đồng, do đó chưa được xóa án tích.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị xử phạt về tội danh này chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái đồng thời bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hành vi của bị cáo đã đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, xâm phạm trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ và xâm phạm lợi ích tài chính của công dân được pháp luật ghi nhận, bảo vệ; năm 2020, bị cáo Đ có đã bị xử phạt về tội cho vay lãi nặng lãi chưa được xóa

án tích nhưng không tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4.2] Theo quy định tại Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".*

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo bị áp dụng hình phạt chính không phải là hình phạt tiền nên cần áp dụng nghiêm khắc hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 053650691612266 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ do đó hoàn trả cho bị cáo điện thoại nêu trên.

[6] Xử lý vật tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho ông Hoàng Lục Trị S tiền thu lợi bất chính 736.301 đồng mà bị cáo Đ đã thu của ông T1.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc 5.000.000 đồng mà bị cáo Đ cho ông T1 vay và số tiền 13.699 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự mà bị cáo Đ đã thu của của ông T1, cụ thể:

+ Buộc bị cáo Đ nộp số tiền gốc đã nhận từ ông T1 1.000.000 đồng và số tiền 13.699 đồng lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự mà bị cáo Đ đã thu của của ông T1.

+ Buộc ông Hoàng Lục T1 phải nộp lại số tiền gốc 4.000.000 đồng mà bị cáo Đ sử dụng để cho ông T1 vay nhưng ông T1 chưa trả cho bị cáo.

[7] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 201; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hải Phòng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

3. Áp dụng Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải hoàn trả cho ông Hoàng Lục Trị S tiền thu lợi bất chính 736.301 đồng (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một*) đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo Đ đã nộp 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền ngày 12-02-2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ nộp số tiền 1.013.699 đồng (*Một triệu không trăm mười ba ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng*) để sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) mà bị cáo Đ đã nộp theo biên lai thu tiền ngày 12-02-2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bị cáo Đ đã nộp đủ.

- Buộc ông Hoàng Lục T1 phải nộp lại số tiền gốc vay chưa trả 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số I: 053650691612266.

(*Vật chứng được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 82/BB-THADS(12) ngày 11-02-2026*).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06-3-2026); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
-VKSND KV 12- TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
-Công an TP.HCM; TP.HP (PV 06; PC10);
-Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa